TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 97/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 03/10/2018
V/v: tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Điệp

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Quách Tử Điệc

2/ Ông Lê Việt Hùng

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 03 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 314/2018/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2018, về việc: "*Tranh chấp ly hôn* ". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 199/2018/QĐXXST-HNGĐ, ngày 29 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Hà Thị Huỳnh G**, sinh năm 1993

Địa chỉ: Số A, ấp B, xã H, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Thanh L**, sinh năm 1994 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã N, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 18 tháng 7 năm 2018 nguyên đơn chị Hà Thị Huỳnh G trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị G và anh L tiến đến hôn nhân trên cơ sở quen biết, quen nhau một năm thì chị G có bầu và sinh con, sau đó thì hai bên có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long và được Ủy ban nhân dân xã Hòa N, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 09/8/2017. Sau khi kết hôn chị G về chung sống bên gia đình anh L tại ấp T, xã N. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng

01/2018 thì chị G phát hiện anh L hút chích ma túy, chị G có khuyên can nhưng anh L không sửa đổi nên dẫn đến cự cãi, anh L đã đuổi chị G đi, vì vậy chị đã mang con về nhà cha mẹ ruột ở xã H sinh sống, sau đó mẹ chồng có đến rước chị và con về, chị về sống bên chồng đến tháng 5/2018 thì anh L lại đuổi chị đi lần nữa, nên chị về nhà cha mẹ ruột sống, chị và anh L đã sống ly thân từ tháng 5/2018 cho đến nay. Chị Hà Thị Huỳnh G yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Thanh L.

Về nuôi con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Huỳnh Đăng K, sinh ngày 13/6/2017. Hiện tại do chị G nuôi dưỡng, khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị G không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Chị G khai không có, không yêu cầu giải quyết. Ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

Tòa án đã gởi thông báo thụ lý và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho anh Nguyễn Thanh L đến Tòa án làm việc, anh L có ký tên vào biên bản nhưng anh L không đến. Tòa án tiến hành triệu tập anh L đến Tòa án giải quyết vụ kiện lần 2, nhưng anh L không có ở nhà có mẹ anh nhận thay cam kết giao lại cho anh L, đến ngày hòa giải anh L không đến. Tòa án tiến hành quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa hôm nay: Chị G vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Thanh L, vì chị cho rằng vợ chồng mâu thuẫn thường xuyên cự cải, anh L không lo lắng cho vợ con, thích chơi game còn sử dụng ma túy, lên cơn thì đuổi chị đi nên chị không thể sống chung với anh L, chị G nhiều lần khuyên ngăn nhưng anh L không sửa đổi, nên tha thiết được ly hôn với anh L. Về nuôi con chung: có 01 con chung tên Nguyễn Huỳnh Đăng K, sinh ngày 13/6/2017 hiện nay chị đang nuôi dưỡng, chị yêu cầu tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng con, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung chị không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:*

Anh Nguyễn Thanh L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần đến Tòa án để mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh L vẫn không đến Tòa án làm việc. Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử triệu tập lần hai anh L đến Tòa án xét xử nhưng anh L vẫn vắng mặt. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử thống nhất giải quyết vắng mặt anh Nguyễn Thanh L.

[2] *Về nội dung:*

[**2.1**] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Hà Thị Huỳnh G và anh Nguyễn Thanh L kết hôn với nhau được Ủy ban nhân dân xã N, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long cấp giấy

chứng nhận kết hôn ngày 09/8/2017 nên đây là hôn nhân hợp pháp được quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Xét về mâu thuẫn chị G cho rằng anh L chơi game, sử dụng ma túy không lo lắng vợ con, đôi khi lên cơn nghiện thì đuổi mẹ con chị ra khỏi nhà, nên tháng 6/2018 chị về nhà cha mẹ sống cho đến nay, chị khuyên ngăn nhiều lần anh L không sửa đổi. Tòa án đã triệu tập nhiều lần anh L đến Tòa án, anh L có ký tên vào biên bản tống đạt của cơ quan Thừa phát lại do Tòa án gởi cho anh L, nhưng anh L không đến Tòa án và không có bản khai ý kiến gì về việc chị G yêu cầu ly hôn với anh, hiện nay chị G và anh L đã sống ly thân. Xét tình trạng hôn nhân của chị G anh L đã mâu thuẫn trầm trọng, không còn tình yêu thương với nhau, hai người đã sống ly thân không còn ở chung một nhà, hôn nhân không đạt được. Vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Hà Thị Huỳnh G được ly hôn anh Nguyễn Thanh L là phù hợp quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2.] *Về nuôi con chung*: Xét chị G yêu cầu được nuôi cháu Nguyễn Huỳnh Đăng K, sinh ngày 13/6/2017 là có cơ sở chấp nhận, vì hiện nay cháu K do chị G nuôi dưỡng, cháu K hiện nay bé gần 15 tháng tuổi. Căn cứ khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 con dưới 36 tháng tuổi giao con cho mẹ được nuôi, xét bé Đăng K cần sự bảo bọc của me, để không xáo trộn tinh thần của bé nên Hội đồng xét xử giao cháu Nguyễn Huỳnh Đăng K cho chị Hà Thị Huỳnh G tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng phù hợp quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[2.3] *Về cấp dưỡng nuôi con*: Chị G không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[2.4] Anh Nguyễn Thanh L có quyền và nghĩa vụ đến thăm nom chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản anh L thực hiện quyền này. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó được quy định tại Điều 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[2.5] *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị G khai không có tài sản chung, không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh L không tham dự phiên tòa, Vì vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết tài sản chung và nợ chung.

[2.6] *Về án phí*: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 177, khoản 2, Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ Điều 9, 54, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2017 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. *Xử:*

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Hà Thị Huỳnh G.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Hà Thị Huỳnh G được ly hôn với anh Nguyễn Thanh L.

2/ Về nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Huỳnh Đăng K, sinh ngày 13/6/2017, cho chị Hà Thị Huỳnh G tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng.

Anh Nguyễn Thanh L có quyền và nghĩa vụ đến thăm nom chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản anh L thực hiện quyền này. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3/ Về cấp dưỡng nuôi con: Chị G không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

4/ Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

5/ Về án phí: Buộc chị Hà Thị Huỳnh G phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí hôn nhân sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0001683 ngày 18/7/2018 của cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Hồ, chị G đã nộp xong.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6/ Án xử sơ thẩm công khai, báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Đối với người vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú của người vắng mặt ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND huyện Long Hồ
- TAND tỉnh Vĩnh Long
- THADS huyện Long Hồ
- Các đương sự; Lưu HSVA